

78/2020 VIET NAM - SOUTHWEST COAST - TRA VINH - Anchor areas, legends.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South, Notice No. 78/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart - VN30027 [*edition number 1, edition date Dec 22nd, 2015*]

Insert limit of anchorage, pecked line, joining:

9°28.29'N 106°36.74'E
9°28.83'N 106°36.06'E
9°27.13'N 106°34.75'E
9°26.61'N 106°35.44'E
9°27.71'N 106°35.69'E

legend, 16.5m (04/2020), centred on:

Chart - VN30028 [*edition number 1, edition date Dec 22nd, 2015*]

Insert limit of anchorage, pecked line, joining:

9°28.76'N 106°36.00'E
9°27.33'N 106°36.00'E
9°27.13'N 106°34.75'E
9°26.61'N 106°35.44'E
9°27.71'N 106°35.69'E

legend, 16.5m (04/2020), centred on:

(All positions are referred to WGS84 Datum)

78/2020 VIỆT NAM - BỜ BIỂN TÂY NAM BỘ - TRÀ VINH - Khu vực neo đậu, chú giải.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 78/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ - VN30027 [*phiên bản 1, ngày 22 tháng 12 năm 2015*]

Chèn giới hạn khu vực neo đậu, đường nét đứt, nổi:

9°28.29'N 106°36.74'E
9°28.83'N 106°36.06'E
9°27.13'N 106°34.75'E
9°26.61'N 106°35.44'E
9°27.71'N 106°35.69'E

chú giải, 16.5m (04/2020), tâm đặt tại:

Hải đồ - VN30027 [*phiên bản 1, ngày 22 tháng 12 năm 2015*]

Chèn giới hạn khu vực neo đậu, đường nét đứt, nổi:

9°28.76'N 106°36.00'E
9°27.33'N 106°36.00'E
9°27.13'N 106°34.75'E
9°26.61'N 106°35.44'E
9°27.71'N 106°35.69'E

chú giải, 16.5m (04/2020), tâm đặt tại:

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)